

CHÍNH PHỦ
Số: 69/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định
số 48/2001/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2001 của chính phủ
về tổ chức và hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hợp tác xã số 18/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11
ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân:

1. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân

1. Tự nguyện: mọi cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân và các đối tượng khác có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định này đều có thể trở thành thành viên Quỹ tín dụng nhân dân; thành viên có quyền ra khỏi Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Dân chủ, bình đẳng và công khai: thành viên Quỹ tín dụng nhân dân có quyền tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát Quỹ tín dụng nhân dân và có quyền ngang nhau trong biểu quyết.

3. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi : Quỹ tín dụng nhân dân tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của mình; tự quyết định về phân phối thu nhập. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ nộp thuế và trang trải các khoản lỗ của Quỹ tín dụng nhân dân, lãi được trích một phần vào các quỹ của Quỹ tín dụng nhân dân, một phần chia theo vốn góp và công sức đóng góp của thành viên, phần còn lại chia cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ của Quỹ tín dụng nhân dân.

4. Hợp tác và phát triển cộng đồng : thành viên phải phát huy tinh thần xây dựng tập thể và hợp tác với nhau trong Quỹ tín dụng nhân dân, trong cộng đồng xã hội; hợp tác giữa các Quỹ tín dụng nhân dân ở trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật".

2. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 7. Quyền của Quỹ tín dụng nhân dân

1. Được huy động vốn, cho vay vốn và thực hiện các dịch vụ ngân hàng khác theo giấy phép hoạt động; có quyền tự chủ kinh doanh và tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của mình.

2. Nhận vốn tài trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Yêu cầu người vay cung cấp các tài liệu về tài chính, sản xuất, kinh doanh liên quan đến khoản vay.

4. Được tuyển chọn, sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

5. Kết nạp thành viên mới, giải quyết việc thành viên ra khỏi Quỹ tín dụng nhân dân, khai trừ thành viên theo quy định của Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

6. Quyết định phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân.

7. Quyết định khen thưởng và xử phạt đối với thành viên.

8. Từ chối yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trái với quy định của pháp luật.

9. Khiếu nại, khởi kiện các hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân.

10. Thực hiện các quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật."

3. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 8. Nghĩa vụ của Quỹ tín dụng nhân dân

1. Hoạt động kinh doanh theo giấy phép được cấp; chấp hành các quy định của Nhà nước về tiền tệ, tín dụng và dịch vụ ngân hàng.
2. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và kiểm toán.
3. Bảo toàn và phát triển vốn hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản được giao.
4. Có trách nhiệm hoàn trả các khoản tiền gửi, các khoản đi vay và các khoản nợ khác theo đúng kỳ hạn; chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính trong phạm vi vốn điều lệ, vốn tích lũy và các nguồn vốn khác của Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật.
5. Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia tổ chức liên kết phát triển hệ thống nhằm mục tiêu xây dựng Quỹ tín dụng nhân dân và cả hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững.
7. Chăm lo giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cung cấp thông tin để mọi thành viên tích cực tham gia xây dựng và quản lý Quỹ tín dụng nhân dân.
8. Bảo đảm các quyền lợi của thành viên và thực hiện các cam kết kinh tế đối với thành viên.
9. Thực hiện hợp đồng lao động; tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động.
10. Đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho cán bộ, nhân viên (hoặc người lao động) làm việc thường xuyên, có hưởng lương tại Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân phù hợp với quy định của pháp luật về bảo hiểm. Mức tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc phải được báo cáo thông qua Đại hội thành viên và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tỉnh - thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của Quỹ tín dụng nhân dân.
11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật."

4. Điều 10 được sửa đổi như sau:

"Điều 10. Chính sách Nhà nước đối với Quỹ tín dụng nhân dân

1. Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân, xây dựng hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đủ sức đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ cho các thành viên của Quỹ tín dụng nhân dân, góp phần thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

2. Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu, quyền và lợi ích hợp pháp khác trong hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân nhằm tạo điều kiện cho các thành viên tương trợ nhau trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống ."

5. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 11. Sáng lập viên

1. Sáng lập viên là các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân và các đối tượng khác khởi xướng việc thành lập Quỹ tín dụng nhân dân và gia nhập Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Sáng lập viên Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở phải báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền được quy định tại Điều 67, Điều 68 của Nghị định này về việc thành lập, địa điểm đóng trụ sở, phương hướng và kế hoạch hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.

3. Sau khi được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản, sáng lập viên xúc tiến các công việc:

- a) Dự thảo Điều lệ;
- b) Xây dựng phương hướng hoạt động;
- c) Tổ chức tuyên truyền, vận động;
- d) Chuẩn bị các công việc khác để tổ chức hội nghị thành lập.

4. Đối với Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương sẽ có quy định riêng."

6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 12. Hội nghị thành lập

1. Hội nghị thành lập Quỹ tín dụng nhân dân do các sáng lập viên tổ chức. Thành phần tham gia hội nghị bao gồm các sáng lập viên, các cá nhân, hộ gia đình, pháp

nhân và các đối tượng khác có nguyện vọng trở thành thành viên Quỹ tín dụng nhân dân.

2. Hội nghị thảo luận và biểu quyết theo đa số các vấn đề sau đây :

- a) Thông qua danh sách thành viên;
- b) Thông qua tên và biểu tượng Quỹ tín dụng nhân dân;
- c) Thông qua dự thảo Điều lệ và nội quy hoạt động Quỹ tín dụng nhân dân;
- d) Thông qua mức vốn điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân, mức vốn góp của thành viên;
- đ) Thông qua phương án hoạt động;
- e) Quyết định việc thành lập riêng hay không thành lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Đối với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở thành lập một bộ máy vừa quản lý vừa điều hành thì bầu Hội đồng quản trị và Giám đốc; Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định số lượng Phó Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.

Đối với Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở thành lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành thì bầu Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số thành viên Hội đồng quản trị; quyết định việc lựa chọn Giám đốc là thành viên Quỹ tín dụng nhân dân hoặc thuê Giám đốc (là người ngoài Quỹ tín dụng nhân dân); quyết định số lượng Phó Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở;

g) Bầu Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát trong số thành viên của Ban kiểm soát;

h) Thông qua biên bản Hội nghị thành lập Quỹ tín dụng nhân dân."

7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 13. Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân

1. Mỗi Quỹ tín dụng nhân dân có Điều lệ riêng. Điều lệ Quỹ tín dụng nhân dân phải phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Hợp tác xã và các quy định khác của pháp luật.